TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/HS-ST
Ngày: 09/02/2026

NHÂNDANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12-ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thùy Linh.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thận
Bà Võ Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2025/TLST–HS ngày 15 tháng 12 năm 2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2026/QĐXXST–HS ngày 23 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Hoài L; Tên gọi khác: không; sinh năm 1969, tại tỉnh Thanh Hóa. Số CCCD: 0380xxxxxxxx, cấp ngày 12/01/2022; giới tính: Nam, Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: kinh, tôn giáo: không, nghề nghiệp: lái xe, trình độ học vấn: 09/12, con ông Nguyễn Đăng K và bà Trương Thị T (đã chết), có cha nuôi là ông Lê Bá T1, mẹ nuôi là bà Nguyễn Thị T2, có vợ là chị Phùng Thị Ú (đã ly hôn), có hai người con. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/8/2025 cho đến nay. Tiền án, tiền sự: không; bị cáo có mặt tại phiên toà.

Những người tham gia tố tụng khác:
- *Đại diện người bị hại*: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1984 (có mặt)
Nơi cư trú: S, xã T, tỉnh Đồng Nai.
- *Bị đơn dân sự*: Ông Đặng Duy K1, sinh năm 1971 (vắng mặt)
Nơi cư trú: S, xã T, tỉnh Đồng Nai.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*Anh Phan Thành Đ, sinh năm 2003 (vắng mặt).
Nơi cư trú: S, xã T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 20/6/2025, bị cáo L điều khiển xe ô tô biển số 93H – 024.75 chở xăng cho Công ty TNHH M do ông Đặng Duy K1 làm giám

đốc, lưu thông trên đường Quốc lộ 14 theo hướng xã B đi xã T, tỉnh Đồng Nai, trong máu không có nồng độ cồn, không sử dụng chất ma túy và chất kích thích khác. Khi đến Km 907+800, đường Q thuộc thôn Đ, xã B, tỉnh Đồng Nai, bị cáo L điều khiển xe ô tô biển số 93H – 024.75 di chuyển sang phần đường bên trái để vượt xe ô tô (không rõ biển số) đang lưu thông cùng chiều phía trước thì xe do L điều khiển đâm trúng xe mô tô biển số 93L1 – 477.42 (xe mượn của anh Phan Thành Đ) do anh Nguyễn Chí H điều khiển di chuyển theo hướng ngược lại, gây tai nạn giao thông, làm cho anh Nguyễn Chí H tử vong tại hiện trường (BL: 123 – 132; 133 – 134; 138 – 140; 141 – 142; 143 – 144).

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vào hồi 07 giờ 40 phút ngày 20/6/2025 của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh B (nay là tỉnh Đồng Nai) (BL: 52 - 53), xác định:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông là Km907-H8 đường Quốc lộ 14 thuộc khu Đ, Thị trấn Đ, huyện B, Bình Phước (nay thôn Đ, xã Đ, tỉnh Đồng Nai) có cấu tạo mặt đường bê tông nhựa có chiều rộng mặt đường là: 11,2 mét, được chia làm 02 chiều đường xe chạy có vạch kẻ liền màu vàng ở giữa phân chia, mỗi chiều đường rộng 5,6 mét được chia làm 02 làn đường xe chạy có vạch kẻ liền màu trắng ở giữa phân chia, có chiều rộng mỗi làn đường tính từ mép đường đến tim đường lần lượt là: 1,9 và 3,7 mét. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường cong dốc, mặt đường bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất, có bố trí gờ giảm tốc, 02 bên lề đường Quốc lộ 14 có bố trí rào chắn tôn lượn sóng kết cấu đế bằng bê tông xi măng. Phía lề đường bên phải đường Quốc lộ 14 theo hướng xã M (nay là xã Đ) đi đến hiện trường xảy ra tai nạn có bố trí 03 biển báo hiệu giao thông lần lượt là: (1) biển cảnh báo nguy hiểm "chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái"; (2) biển báo "hết khu vực đông dân cư"; (3) biển cảnh báo nguy hiểm "đường bị hẹp cả hai bên". Phía lề đường bên phải đường Quốc lộ 14 theo hướng xã Đ (nay là xã Đ) đi đến hiện trường xảy ra tai nạn có bố trí 01 biển báo hiệu cảnh báo nguy hiểm "chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên phải". Đoạn đường nơi xảy ra vụ TNGT có bố trí đèn đường chiếu sáng công cộng đang ở trạng thái đóng (tắt), không có đèn tín hiệu giao thông. Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

(1) Xe ô tô xi téc chở xăng biển số 93H-024.75.
(2) Mảnh vỡ (5,1 x 1,3) mét.
(3) Mảnh vỡ (0,9 x 0,5) mét.
(4) Vết cày (5,2 x 0,01 x 0,005) mét.
(5) Vết cày (2,7 x 0,02 x 0,01) mét.
(6) Nạn nhân Nguyễn Chí H.
(7) Xe mô tô biển số 93L1-477.42.
TĐ 477: Trụ điện số: 477.
Đơn vị đo là: m (mét).

Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: Lấy mép đường bê tông nhựa phía bên phải đường Quốc lộ 14 theo hướng xã B đi xã N làm mép đường chuẩn. Lấy 01 điểm trên chân trụ điện số 477 nằm ở lề đường phía bên trái đường Quốc lộ 14 theo hướng như trên và cách mép đường

chuẩn là: 18,6 mét làm điểm mốc. Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

(1) Xe ô tô xi téc chở xăng biển số 93H-024.75: trạng thái: đỗ xe ở chiều đường bên phải theo hướng xã B đi xã T, vị trí: trong làn đường sát tim đường, động cơ không hoạt động, đầu xe quay về hướng đi xã T, đuôi xe quay về hướng đi xã N. T3 đầu trục bánh xe trước, sau cùng phía bên trái của xe (1) cách mép đường chuẩn lần lượt là: 6,4 và 6,2 mét.

(2) Mảnh vỡ (5,1 x 1,3) mét: bao gồm: mảnh vỡ nhựa màu trắng, màu xanh dương, nhiều kích thước nhỏ; vị trí: nằm trên mặt đường ở làn đường sát tim đường phía bên phải chiều đường Quốc lộ 14 theo hướng xã B đi xã N. T3 dấu vết (2) cách mép đường chuẩn và cách tâm đầu trục bánh xe sau cùng bên trái của xe (1) lần lượt là: 2,5 và 31,0 mét.

(3) Mảnh vỡ (0,9 x 0,5) mét: bao gồm mảnh vỡ nhựa màu xanh dương và xốp lót mũ bảo hiểm màu trắng, vị trí nằm sát mép đường chuẩn. T3 dấu vết (3) trùng với mép đường chuẩn. T3 dấu vết (3) cách tâm dấu vết (2) là: 8,5 mét.

(4) Vết cày (5,2 x 0,01 x 0,005) mét: hình dạng đường thẳng dài liên tục màu trắng đục, nằm phía bên chiều đường bên phải đường Quốc lộ 14 theo hướng xã B đi xã N, trên làn đường sát mép đường, chiều hướng dấu vết (4) theo hướng xã B đi xã N. Điểm đầu và cuối của dấu vết (4) cách mép đường chuẩn lần lượt là: 0,9 và 0,2 mét. Điểm đầu của dấu vết (4) cách tâm dấu vết (3) là: 3,9 mét.

(5) Vết (2,7 x 0,02 x 0,01) mét: vị trí: nằm trên thành đế bê tông xi măng cố định rào chắn tôn lượng sóng phía bên phải mép đường chuẩn; hình dạng: đường thẳng dài không liên tục, màu trắng đục. Chiều hướng dấu vết (5) từ xã B đi xã N. Điểm đầu và điểm cuối của dấu vết (5) đều cách mép đường chuẩn là: 0,6 mét. Dấu vết (5) cao cách mặt đường là: 0,2 mét. Điểm đầu của dấu vết (5) cách điểm đầu của dấu vết (4) là: 1,8 mét.

(6) Nạn nhân Nguyễn Chí H: nằm ngửa. Đầu quay về hướng đi xã T, 02 chân quay về hướng đi xã N. Vị trí: nằm trên mép đường chuẩn. Điểm đỉnh đầu và điểm giữa 02 mũi bàn chân của nạn nhân (6) cách mép đường chuẩn lần lượt là: 0,3 và 0 mét. Điểm đỉnh đầu của nạn nhân (6) cách điểm đầu của dấu vết (5) là: 1,0 mét.

(7) Xe mô tô biển số 93L1-477.42: ngã nghiêng về phía bên phải, động cơ không hoạt động. Đầu xe quay về hướng đi xã N, đuôi xe quay về hướng đi xã T. Vị trí: nằm trên mép đường chuẩn. T3 trục bánh xe trước, sau của xe (7) cách mép đường chuẩn lần lượt là: 0,6 và 0,1 mét. Hình chiếu đầu phanh chân bên phải của xe (7) lên mặt đường trùng với điểm cuối của dấu vết cày. T3 trục bánh xe sau của xe (7) cách điểm giữa 02 mũi bàn chân của nạn nhân (6) là: 1,0 mét. Từ điểm mốc đến tâm đầu trục bánh xe sau cùng bên phải của xe (1) là: 17,2 mét. Tại Kết luận giám định tử thi số: 617/KL-KTHS ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Phòng K2 - Công an tỉnh B (nay là Công an tỉnh Đ) kết luận: Nguyễn Chí H, sinh năm 2003 bị chấn thương sọ não gây vỡ xương sọ, giập não dẫn đến tử vong (BL: 28 – 29). Tại Kết luận giám định số: 633/KL-KTHS ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Phòng K2 - Công an tỉnh B (nay là Công an tỉnh Đ) kết luận: Mẫu máu đựng trong 02 ống nhựa được niêm phong trong phong bì được ghi tên Nguyễn Chí H gửi giám định không tìm thấy cồn E (BL: 38). Tại Kết luận giám định số: 1731/KL-KTHS ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Phòng K2 - Công an tỉnh Đ kết luận: Không tìm thấy dấu

vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 (hai) tập tin video mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 (BL: 43). Tại biên bản ghi nhận kết quả kiểm tra nồng độ cồn số 346 ngày 20/6/2025 do Phòng C - Công an tỉnh B (nay là Công an tỉnh Đ) kiểm tra xác định nồng độ cồn trong hơi thở của Lê Hoài L là: 0,00mg/1 lít khí thở (BL: 59 – 60). Tại biên bản ghi nhận kết quả tra chất ma túy do Phòng C - Công an tỉnh B (nay là Công an tỉnh Đ) lập ngày 20/6/2025 xác định Lê Hoài L âm tính với chấtma túy (BL: 61). Tại Bản xác minh giấy phép lái xe số: 379/PC08-SH ngày 24/9/2025 của Phòng C - Công an tỉnh Đ xác định: Ngày 12/10/2021, Lê Hoài L được Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp giấy phép lái xe hạng C số 670105672141, thời hạn đến ngày 12/10/2026, số seri: BL088131; Ngày 26/01/2022, anh Nguyễn Chí H được Sở giao thông vận tải thành phố H cấp giấy phép lái xe hạng A1 số 790229015094, không thời hạn, số seri: BM331628 (BL: 50).

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện người bị hại tại phiên toà đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng vụ án, Cơ quan CSĐT - Công an Đ đã xử lý:

+ Đã trả lại 01 xe ô tô biển số 93H – 024.75; 01 giấy biên nhận thế chấp số 46/2022-131102 do Ngân hàng TMCP S cấp; 01 giấy chứng nhận kiểm định số EC 0121667 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 93-03D cấp ngày 05/3/2025; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô và bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 25OTBV05001802; 01 giấy chứng nhận kiểm định XI TÉC Ô TÔ số: 25A109KLDT/XT do Trung tâm học và nghệ tỉnh Đ cấp ngày 17/3/2025; 01 giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm số 07/PCCC do Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH cấp ngày 11/3/2025 cho chủ sở hữu hợp pháp ông Đặng Duy K1 (BL: 116).

+ Đã chuyển 01 xe mô tô biển số 93L1 - 477.42 có chủ sở hữu hợp pháp là anh Phan Thành Đ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 93000853; mảnh vỡ (5,1 x 1,3) mét; mảnh vỡ (0,9 x 0,5) mét đến phòng C - Công an tỉnh Đ để xử lý vi phạm hành chính theo quy định do anh Đ không làm thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe trong trường hợp thay đổi chủ sở hữu.

+ 01 đĩa DVD chứa 02 đoạn video ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông kèm theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Hoài L và chủ xe ông là ông Đặng Duy K1 đã bồi thường 400.000.000 đồng, gia đình nạn nhân anh Nguyễn Chí H đã làm đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị can (BL: 146 -147).

Tại Cáo trạng số 11/CT–VKS ngày 10/12/2025, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-Đồng Nai truy tố bị cáo Lê Hoài L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hoài L phạm tội "Vi phạm quy định

về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hoài L từ 12 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Hình phạt bổ sung do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung. Về vật chứng vụ án chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ.

Về trách nhiệm dân sự đã bồi thường xong, những người tham gia tố tụng không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo Lê Hoài L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện người bị hại: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc cho hưởng án treo đại diện người bị hại đồng ý, tuy nhiên về mức hình phạt xử từ 12 đến 18 tháng là nhẹ; về trách nhiệm dân sự đã nhận bồi thường, không có yêu cầu gì thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đ và Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12- Đồng Nai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Lê Hoài L có giấy phép lái xe hạng C, số 670105672141 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông cấp ngày 12/10/2021. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 20/6/2025, bị cáo L điều khiển xe ô tô biển số 93H – 024.75 chở xăng cho Công ty TNHH M do ông Đặng Duy K1 làm giám đốc, đang lưu thông trên đường Quốc lộ 14 theo hướng xã B đi xã T, tỉnh Đồng Nai, trong máu không có nồng độ cồn, không sử dụng chất ma túy và chất kích thích khác. Khi đến Km 907+800, đường Q thuộc thôn Đ, xã B, tỉnh Đồng Nai, bị cáo L điều khiển xe ô tô biển số 93H – 024.75 di chuyển sang phần đường bên trái để vượt xe ô tô đang lưu thông cùng chiều phía trước, xe do bị cáo L điều khiển đâm trúng xe mô tô biển số 93L1 – 477.42 do anh Nguyễn Chí H điều khiển di chuyển theo hướng ngược lại, gây tai nạn giao thông, làm cho anh H tử vong tại hiện trường.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng do ý thức chấp hành giao thông kém, chủ quan, lơ là quan sát nên đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại về người và tài sản.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và bị đơn dân sự đã bồi thường khắc phục hậu quả theo yêu cầu của đại diện người bị hại, bị cáo bị bệnh, gia đình có hoàn cảnh khó khăn vợ chồng ly hôn, bị cáo phạm tội lần đầu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị của Viện kiểm sát áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Cơ quan sát điều tra Công an tỉnh Đ đã xử lý: trả lại 01 xe ô tô biển số 93H – 024.75; 01 giấy biên nhận thế chấp số 46/2022-131102 do Ngân hàng TMCP S cấp; 01 giấy chứng nhận kiểm định số EC 0121667 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 93-03D cấp ngày 05/3/2025; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô và bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 25OTBV05001802; 01 giấy chứng nhận kiểm định XI TÉC ô tô số: 25A109KLDT/XT do Trung tâm khoa học và công nghệ tỉnh Đ cấp ngày 17/3/2025; 01 giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm số 07/PCCC do Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH cấp ngày 11/3/2025 cho chủ sở hữu hợp pháp ông Đặng Duy K1; chuyển 01 xe mô tô biển số 93L1 - 477.42 có chủ sở hữu hợp pháp là anh Phan Thành Đ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 93000853; mảnh vỡ (5,1 x 1,3) mét; mảnh vỡ (0,9 x 0,5) mét đến phòng C - Công an tỉnh Đ để xử lý vi phạm hành chính theo quy định do anh Đ không làm thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe trong trường hợp thay đổi chủ sở hữu là hợp pháp, cần chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo và bị đơn dân sự đã bồi thường cho đại diện người bị hại với số tiền là 400.000.000đBốn trăm triệu đồng); tại phiên toà đại diện người bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét, bị đơn dân sự qua lời khai không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử; tuy nhiên về mức hình phạt cần tăng thêm để có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lê Hoài L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Hoài L 02 (Hai) năm tù, cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Hoài L về Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Đồng Nai quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan sát điều tra Công an tỉnh Đ: trả lại 01 xe ô tô biển số 93H – 024.75; 01 giấy biên nhận thế chấp số 46/2022-131102 do Ngân hàng TMCP S cấp; 01 giấy chứng nhận kiểm định số EC 0121667 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 93-03D cấp ngày 05/3/2025; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô và bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 25OTBV05001802; 01 giấy chứng nhận kiểm định XI TÉC ô tô số: 25A109KLDT/XT do Trung tâm khoa học và công nghệ tỉnh Đ cấp ngày 17/3/2025; 01 giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm số 07/PCCC do Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH cấp ngày 11/3/2025 cho chủ sở hữu hợp pháp ông Đặng Duy K1. Chuyển 01 xe mô tô biển số 93L1 - 477.42 có chủ sở hữu hợp pháp là anh Phan Thành Đ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 93000853; mảnh vỡ (5,1 x 1,3) mét; mảnh vỡ (0,9 x 0,5) mét đến phòng C - Công an tỉnh Đ để xử lý vi phạm hành chính theo quy định do anh Đ không làm thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe trong trường hợp thay đổi chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: căn cứ 584, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa Đại diện người bị hại chị Nguyễn Thị D với bị cáo Lê Hoài L và bị đơn dân sự ông Đặng Duy K1, đại diện người bị hại đã nhận bồi thường với số tiền là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Hoài L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, đại diện người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan, bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương, nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh ĐN.
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 12-ĐN;
- Thi hành án dân sự tỉnh ĐN;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thùy Linh